

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:3491 /TTr-UBND

Thành phố Hồng Ngự, ngày 15 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 bằng nguồn vốn ngân sách do Thành phố quản lý và phân bổ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa II, kỳ họp thứ 2 về việc thông qua phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Thành phố quản lý và phân bổ và Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa II, kỳ họp thứ 2 về việc thông qua danh mục dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn vốn cân đối ngân sách Thành phố quản lý và phân bổ;

Để chuẩn bị tốt cho công tác đầu tư phát triển năm 2022. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 bằng nguồn vốn ngân sách do Thành phố quản lý và phân bổ. Trong đó:

I. Phân bổ kế hoạch vốn năm 2022: 187.233 triệu đồng, với 47 danh mục công trình, trong đó:

1. Ngân sách tập trung 27.233 triệu đồng, 14 danh mục công trình:

- Công trình chuẩn bị đầu tư: 02 danh mục, với 200 triệu đồng;
- Công trình chuyển tiếp: 04 công trình, với 8.033 tr.đồng;
- Công trình khởi công mới: 08 công trình, với 19.000 tr.đồng
- + Lĩnh vực Giáo dục Đào tạo: 02 công trình, với 8.000 triệu đồng;
- + Lĩnh vực văn hóa: 02 công trình, với 1.500 triệu đồng;
- + Lĩnh vực Hạ tầng đô thị, CN-TM: 03 công trình, với 8.000 triệu đồng ;
- + Lĩnh vực quản lý nhà nước: 01 công trình, với 1.500 triệu đồng.

2. Tiền sử dụng đất: 160.000 triệu đồng, bố trí 33 danh mục công trình;

- Thanh toán nợ, đối ứng vốn tinh: 02 danh mục, với 2.500 triệu đồng;
- Công trình chuẩn bị đầu tư: 04 danh mục, với 17.200 triệu đồng;
- Công trình chuyển tiếp: 13 công trình, với 58.800 triệu đồng;
- Công trình khởi công mới: 14 danh mục, với 81.500 triệu đồng;
- + Lĩnh vực Hạ tầng đô thị, CN-TM: 05 công trình, với 38.000 triệu đồng.
- + Lĩnh vực giao thông: 06 danh mục, với 31.300 triệu đồng;
- + Lĩnh vực văn hóa: 01 công trình, với 5.000 triệu đồng;
- + Lĩnh vực quản lý nhà nước: 02 công trình, với 7.200 triệu đồng.

(Kèm biểu NSTP2022)

II. Thuyết minh điều chỉnh tăng, giảm so với Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

1. Giảm kế hoạch vốn Ngân sách tập trung 2.767 triệu đồng do dự toán Tỉnh giao năm 2022 của Thành phố là 27.233 triệu đồng (Nghị quyết 30.000 triệu đồng).

2. Tăng kế hoạch vốn Tiền sử dụng đất 10.000 triệu đồng do dự toán Tỉnh giao năm 2022 của Thành phố là 160.000 triệu đồng (Nghị quyết 150.000 triệu đồng).

3. Điều chỉnh bổ sung 02 công trình gồm: Dự án Khu dân cư Bờ Nam - phường An Lạc (Tái định cư dự án nâng cấp, cải tạo Kênh Hồng Ngự-Vĩnh Hưng) và Khu tái định cư An Lạc.

* Nguyên nhân: do đây là các dự án cấp thiết quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu tái định cư cho người dân có nhà, đất nằm trong dự án Xử lý sạt lở bờ sông tiền khu vực An Lạc, Nâng cấp, cải tạo Kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng do trung ương đầu tư và các dự án đầu tư khác trên địa bàn thành phố Hồng Ngự và đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư.

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Thành phố;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Hậu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGŨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Thành phố Hồng Ngự, ngày tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn vốn cân đối ngân sách Thành phố quản lý và phân bổ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGŨ
KHÓA II - KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 bằng nguồn vốn cân đối ngân sách Thành phố quản lý và phân bổ; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 bằng nguồn vốn ngân sách do Thành phố quản lý và phân bổ là: 187.233 triệu đồng, với 47 danh mục.

1. Ngân sách tập trung 27.233 triệu đồng, 14 danh mục công trình;
2. Tiền sử dụng đất: 160.000 triệu đồng, 33 danh mục công trình.
(Đính kèm danh mục chi tiết).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 bằng nguồn vốn ngân sách do Thành phố quản lý và phân bổ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Việc điều chỉnh, tăng giảm nội bộ về mức vốn công trình, dự án giao Ủy ban nhân dân Thành phố được phép điều chỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồng Ngự.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồng Ngự Khoá II, kỳ họp thứ tư thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Tỉnh;
- Thường trực Thành uỷ;
- UBND, UB.MTTQ Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các ban, ngành Thành phố;
- TT/HĐND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP (01). T₁₂₀.

CHỦ TỊCH

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ

Nguồn vốn: Ngân sách tập trung và tiền sử dụng đất

(Kèm Tờ trình số: 3491/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ST T	Nguồn vốn đầu tư/Số dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH 2021	KH vốn năm 2022			Số dự án	Ghi chú
									số ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ XDCB		
										Tổng số	Trong đó phần vốn NSNN							
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
	TỔNG SỐ (A+B)																	
	<i>Trong đó: Giáo dục và đào tạo</i>																	
A	VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG																	
I	Chuẩn bị đầu tư																	
1	Lĩnh vực văn hóa																	
1	Xây Nhà thi đấu đa năng Thành phố	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			XD mới					12,600		100			1	Chuẩn bị đầu tư do chưa có mặt bằng xây dựng
2	Lĩnh vực Hạ tầng đô thị, CN-TMDL																	
1	Hạ tầng CDC số 3 - xã Bình Thạnh	Xã Bình Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			HTKT	2021-2025		15,000	0	5,200	0	100	0	0	1	
II	Thanh toán công trình chuyển tiếp																	
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo																	
1	Trường Tiểu học Tân Hội (Điểm Tân Hòa)	xã Tân Hội	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ	7905814		Bồi thường, xây dựng 10 phòng học, hạng mục phụ và thiết bị	2021-2023	Số: 1124/QĐ-UBND, ngày 17/6/2021	12,617		7,000	1,000	5,000			1	
2	Trường Tiểu học Bình Thạnh	xã Bình Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ	7875977		(Xây dựng 16 phòng học, 12 phòng chức năng và thiết bị 16 phòng học) địa phương đối ứng TB, HMP	2021-2022	Số 393/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND TP và QĐ 1284, 05/7/2021 (điều chỉnh)	21,218		3,000	1,000	1,133			1	
3	Lĩnh vực nhà nước																	
1	Trụ sở làm việc khóm An Lợi	P. An Bình A	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			XD mới	2021	Số: 1125/QĐ-UBND, ngày 17/6/2021	1,250	0	1,000	340	600	0	0	1	
4	Lĩnh vực giao thông																	
1	Nâng cấp, mở rộng đường cấp sống Tiên (kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng đến Mương Lớn)	P. An Lộc	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			Mở rộng mặt đường, di dời trụ điện và thám bê tông nhựa nóng (đoạn từ Hùng Vương - Cổng Mười Xinh)	2021-2022	Số: 1108/QĐ-UBND, ngày 16/6/2021	2,376		2,000	700	1,300	0	0	1	
III	Công trình khởi công mới năm 2022																	
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo																	
										156,124	0	37,010	400	19,000	0	0	8	
										124,680	0	10,000	0	8,000	0	0	2	

ST T	Nguồn vốn đầu tư/Số dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH 2021	KH vốn năm 2022			Số dự án	Ghi chú	
									số ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ XDCB			
										Trong đó phần vốn NSNN									
1	Trường THCS An Lạc	P. An Lạc	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			Bồi thường giải phóng mặt bằng, SLMB (Tinh hỗ trợ đầu tư 20 phòng học + 28 phòng chức năng + thiết bị hạng mục phụ)				73,568		6,000		4,000			1	
2	Trường Mẫu giáo phường An Lạc	P. An Lạc	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			Sang lập mặt bằng, hạng mục phụ (Tinh hỗ trợ 10 phòng học + 13 phòng chức năng + thiết bị)	2022-2024			51,112		4,000		4,000			1	
2 Lĩnh vực văn hóa											1,500	0	1,500	0	1,500	0	0	2	
1	Xây dựng mới Trang tin điện tử Thị xã (Bổ sung trang tin riêng từng xã, phường)	TPHN	KBNN TPHN	Phòng VH&TT			XD mới	2022			500		500		500			1	
2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ họp Trực tuyến	TPHN	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			Mua sắm	2022			1,000		1,000		1,000			1	
3 Lĩnh vực Hạ tầng đô thị, CN-TMDL											27,944	0	23,700	400	8,000	0	0	3	
1	Hạ tầng CDC số 5-12	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			SLMB, cống thoát nước	2022-2023			7,000		7,000		3,500			1	
2	Hạ tầng CDC 1 - xã Bình Thạnh (Tên cũ: Hạ tầng TDC 1, 2, 3, 4 Tân Thành - Lò Gạch)	Xã Bình Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			HTKT	2021-2023			11,267		7,900	200	2,500			1	
3	Hạ tầng CDC số 2 - xã Bình Thạnh	Xã Bình Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			HTKT	2021-2023			9,677		8,800	200	2,000			1	
4 Lĩnh vực quản lý nhà nước											2,000	0	1,810	0	1,500	0	0	1	
1	Kho lưu trữ tài liệu của UBND các xã, phường	TPHN	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			XD mới	2022			2,000		1,810		1,500			1	
B VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT											1,397,140	0	353,450	84,979	160,000	0	0	33	
I Thanh toán nợ + Đối ứng (trả nợ vay và chuyển trả tiền nền)											0	0	16,800	0	2,500	0	0	2	
1	Thanh toán tất toán công trình hoàn thành (chi phí kiểm toán, chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán các công trình hoàn thành)		KBNN TPHN	PTCKH				2021					1,800		500			1	
2	Đối ứng các công trình Tinh hỗ trợ và các chương trình MTQG		KBNN TPHN					2021					15,000		2,000			1	
II Chuẩn bị đầu tư											0	0	37,900	0	17,200	0	0	4	
1 Lĩnh vực Hạ tầng đô thị, CN-TMDL											0	0	29,600	0	17,000	0	0	3	
1	Bồi thường, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (đất nông nghiệp) để làm bờ chắn chứa đất nhằm tạo quỹ đất phục vụ dự án Nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh Hồng Ngự, do Ban Quản lý Đầu tư và xây dựng Thủy lợi 10 thực hiện	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTQĐ			- Bờ chắn Bãi chứa sau Tuyến dân cư kênh Thống Nhất, phường An Bình B (diện tích 17.616m2); Bờ chắn Bãi chứa sau Tuyến dân cư Kho Bể, phường An Bình A (diện tích 6.792m2); bờ chắn Bãi chứa sau sau Tuyến dân cư ĐT841, phường An Lạc (diện tích 26.636m2)	2022					19,600		15,000			1	

ST T	Nguồn vốn đầu tư/Số dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH 2021	KH vốn năm 2022			Số dự án	Ghi chú		
									Số ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ XDCB				
										Trong đó phần vốn NSNN										
2	Kè bảo vệ bờ kênh Hồng Ngự Vĩnh Hưng, phường An Thạnh	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Bồi thường + Chính trang đô thị	2022-2025				5,000		1,000			1			
3	Kè bảo vệ bờ kênh Hồng Ngự Vĩnh Hưng, phường An Lộc	P. An Lộc	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Bồi thường + Chính trang đô thị	2022-2025				5,000		1,000			1			
2	Lĩnh vực giao thông																			
1	Đường cấp sông Sớ Hạ (từ cầu Ông Nâu - cầu Bù Lu trên)	P. An Thạnh, xã Bình Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Láng nhựa mặt đường theo quy hoạch đô thị	2022-2023				8,300	0	200	0	0	1			
III Thanh toán công trình chuyển tiếp												277,507	0	138,900	84,979	58,800	0	0	13	
1	Lĩnh vực Hạ tầng đô thị, CN-TMDL												243,419	0	107,200	73,436	47,200	0	0	5
1	Chính trang đô thị khu đô thị An Thạnh	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	7891903		Hệ thống giao thông, hệ thống cấp - thoát nước và hệ thống cấp điện + BT	2021-2025	Số 1821/QĐ-UBND ngày 30/08/2021 của UBND Thành phố	53,375		25,000	20,138	10,000			1			
2	Dự án Hạ tầng khu đô thị Bắc An Thạnh	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	7891589		Bồi thường, SLMB, đầu tư HTKT	2021-2023	Số 1820/QĐ-UBND ngày 30/08/2021 của UBND Thành phố	176,692		70,000	48,498	30,000			1			
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến dân cư Cá Chanh	P. An Lộc	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	7920946		Mở rộng nền đường, láng nhựa mặt đường, cống thoát nước	2021-2022	Số: 1202/QĐ-UBND, ngày 21/6/2021	4,085		4,000	1,800	2,200			1			
4	Cống thoát nước sau dãy nhà KĐT Bờ Đông GĐ3	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	7920989		Cống hợp thoát nước	2021-2022	Số: 1119/QĐ-UBND, ngày 17/6/2021	1,503		3,200	1,000	2,000			1			
5	Xây dựng mới Chợ Rau quả	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	7923426		Xây dựng mới	2021-2022	Số: 1113/QĐ-UBND, ngày 16/6/2021	7,764		5,000	2,000	3,000			1			
2	Lĩnh vực giao thông																			
1	Đường cấp sông Sớ Hạ (từ cầu Tân Thành Ló Gạch - cầu Chen)	P. An Thạnh, xã Bình Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Láng nhựa mặt đường theo quy hoạch đô thị	2022				7,000		7,000	200	2,500		1		
2	Đường nội bộ TDC Mường Ông Diệp		KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	791048		Thảm bê tông nhựa nóng	2021	Số: 1212/QĐ-UBND, ngày 22/6/2021	1,754		3,000	1,500	1,000			1			
3	Đường nội bộ CDC Bình Hưng, đường Phan Đình Phùng, các đường khu vực hoa viên Võ Trường Toản, đường Võ Trường Toản và Hoàng Hoa Thám, Đường Hoàng Văn Thu, đường Ngô Quyền (từ Phạm Hùng Dũng đến Thoại Ngọc Hầu)		KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	7921402		Thảm bê tông nhựa nóng	2021	Số: 1211/QĐ-UBND, ngày 22/6/2021	6,518		7,000	3,500	1,500			1			

ST T	Nguồn vốn đầu tư/Số dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH 2021	KH vốn năm 2022			Số dự án	Ghi chú
									số ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ XDCB		
										Tổng số	Trong đó phần vốn NSNN							
4	Đường Hùng Vương (đoạn từ cầu Hồng Ngư-ngã tư Thoại Ngọc Hầu)		KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	7921401		Thảm bê tông nhựa nóng	2021	Số: 1215/QĐ-UBND, ngày 22/6/2021	4,735		5,000	2,343	1,900			1	
5	Đường nội bộ CDC Biên phòng - phường An Lộc	P. An Lộc	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Thảm bê tông nhựa nóng	2021-2022	Số: /QĐ-UBND, ngày 21/6/2021	4,000		4,000	2,500	1,000			1	
3	Lĩnh vực nhà nước									10,081	0	5,700	1,500	3,700	0	0	3	
1	Trụ sở UBND phường An Lạc		KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	#####		Cải tạo sửa chữa	2021-2022	Số 1867/QĐ-UBND ngày 09/09/2021 của UBND Thành phố (điều chỉnh)	6,781		2,500		2,000			1	
2	Cải tạo nhà nghỉ Thành ủy	P. An Lộc	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Cải tạo và mua sắm thiết bị	2021		2,200		2,200	1,000	1,200			1	
3	Cải tạo, sửa chữa Hội trường, nhà ăn và nhà vệ sinh trụ sở UBND Thành phố	P. An Lộc	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Cải tạo	2021-2022		1,100		1,000	500	500			1	
IV	Công trình khởi công mới năm 2022									1,119,633	0	159,850	0	81,500	0	0	14	
1	Lĩnh vực Hạ tầng đô thị, CN-TMDL									683,532	0	84,000	0	38,000	0	0	5	
1	Khu dân cư Bờ Nam - phường An Lộc (Tái định cư dự án nâng cấp, cải tạo Kênh Hồng Ngư-Vĩnh Hưng)	P. An Lộc	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Bồi thường, SLMB, đầu tư HTKT			179,497		5,000		2,000			1	NQ 47 HĐND TP ngày 01/11/2021
2	Khu tái định cư An Lạc	P. An Lạc	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Bồi thường, SLMB, đầu tư HTKT			177,235		5,000		2,000			1	NQ 50 HĐND TP ngày 01/11/2021
1	Chính trang đô thị và cải thiện môi trường Tuyến dân cư Mương Nhà máy, thị xã Hồng Ngư, tỉnh Đồng Tháp	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Bồi thường, SLMB, đầu tư HTKT	2021-2023		321,000		70,000		30,000			1	
2	Cống thoát nước sau dãy nhà Khu đô thị Bờ Bắc - kênh Hồng Ngư Vĩnh Hưng	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Cống thoát nước sinh hoạt	2022		4,800		3,000		3,000			1	
3	Cải tạo, nạo vét hệ thống cống thoát nước Đường Trần Hưng Đạo, Đường 30/4, Đường Lý Thường Kiệt và Đường Nguyễn Văn Trỗi	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Nạo vét, Cải tạo	2022-2025		1,000		1,000		1,000			1	
2	Lĩnh vực giao thông									421,801	0	61,500	0	31,300	0	0	6	
1	Đường Nguyễn Tất Thành - phường An Lộc	P. An Lộc	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	KCM		Bồi thường, SLMB, đầu tư HTKT	2022-2025		179,499		5,000		5,000			1	NQ 48 HĐND TP ngày 01/11/2021
2	Đường Võ Nguyên Giáp - phường An Lộc	P. An Lộc	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ	KCM		Bồi thường, SLMB, đầu tư HTKT	2022-2025		139,902		5,000		5,000			1	NQ 49 HĐND TP ngày 01/11/2021
3	Cầu Trần Hưng Đạo (bắc qua Mương Nhà Máy)	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA&PTQĐ			Cầu và đường vào cầu	2021-2023		86,000		37,000		11,000			1	

ST T	Nguồn vốn đầu tư/Số dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH 2021	KH vốn năm 2022			Số dự án	Ghi chú
									số ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ XDCB		
										Tổng số	Trong đó phần vốn NSNN							
4	Đường Nguyễn Du	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTOĐ			Thảm bê tông nhựa nóng	2022		8,900		8,000		7,000			1	
5	Đường vào Trường THCS và Mẫu giáo An Lạc		KBNN TPHN	Ban QLDA & PTOĐ			Xây dựng mới đường láng nhựa mặt 9m	2022-2023		4,000		3,000		1,000			1	
6	Nâng cấp, mở rộng đường cấp sông Sò Thượng (Muong Nhà Máy - ngã ba nhà dùi)	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTOĐ			Thảm bê tông nhựa nóng	2021-2022		3,500		3,500		2,300			1	
3	Văn hóa xã hội									5,500	0	5,950	0	5,000	0	0	1	
1	Chiếu sáng nghệ thuật Quảng trường Võ Nguyên Giáp	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTOĐ			Đầu tư mới	2021-2022		5,500		5,950		5,000			1	
4	Lĩnh vực nhà nước									8,800	0	8,400	0	7,200	0	0	2	
1	Cải tạo đầy nhà làm việc công an phường An Thạnh làm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cải tạo trụ sở, hàng rào và xây dựng mới Nhà vệ sinh UBND phường	P. An Thạnh	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTOĐ			Cải tạo và xây dựng mới	2021-2022		1,300		1,400		1,200			1	
2	Nhà nghỉ Thành đội	P. An Lộc	KBNN TPHN	Ban QLDA & PTOĐ			XD mới	2022		7,500		7,000		6,000			1	

